

Số: 558 /BC-UBND

Hồng Châu, ngày 20 tháng 10 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả sản xuất trồng trọt năm 2026; kế hoạch sản xuất trồng trọt năm 2027; đăng ký nhu cầu kinh phí phục vụ chiến dịch diệt chuột tập trung vụ Xuân năm 2027

Kính gửi: Chi cục Trồng trọt và BVTV

Thực hiện Công văn số 7248/SNNMT-TTBVTV ngày 02/10/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hưng Yên về việc báo cáo kết quả sản xuất trồng trọt năm 2026, kế hoạch sản xuất trồng trọt năm 2027; đăng ký nhu cầu kinh phí phục vụ chiến dịch diệt chuột tập trung vụ Xuân năm 2027, Ủy ban nhân dân phường Hồng Châu báo cáo kết quả sản xuất trồng trọt năm 2026, kế hoạch sản xuất trồng trọt năm 2027; đăng ký nhu cầu kinh phí phục vụ chiến dịch diệt chuột tập trung vụ Xuân năm 2027 như sau:

A. KẾT QUẢ SẢN XUẤT TRỒNG TRỌT NĂM 2026

I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

- Vụ Đông 2025-2026, nền nhiệt độ trung bình toàn mùa cao hơn trung bình nhiều năm từ 0,5-1,0°C; toàn mùa có từ 4 đến 6 đợt rét đậm, rét hại, tập trung chủ yếu trong tháng 01 và tháng 02/2026, số ngày rét đậm, rét hại ở mức ít hơn so với trung bình nhiều năm. Do vậy, cây trồng vụ Đông 2025-2026 phát triển thuận lợi, cho năng suất và sản lượng cao.

- Vụ Xuân 2026, nhìn chung thời tiết cơ bản thuận lợi cho sản xuất; thời điểm gieo, cấy thời tiết ẩm, không có rét đậm, rét hại; công tác đả ải bảo đảm tiến độ cho việc làm đất, gieo, cấy; sau gieo, cấy thời tiết ẩm, cây lúa sinh trưởng, phát triển thuận lợi.

- Vụ Mùa 2026: vụ Mùa năm 2026, xuất hiện 3-4 cơn bão và áp thấp nhiệt đới ảnh hưởng đến khu vực tỉnh Hưng Yên, thời gian ảnh hưởng tập trung từ tháng 7 đến tháng 9/2026. Tổng lượng mưa toàn mùa trên phạm vi toàn tỉnh ở mức xấp xỉ trung bình nhiều năm (trung bình nhiều năm: 1.200-1.300 mm), toàn mùa có 6 đến 8 đợt mưa lớn trên diện rộng (tổng lượng mưa từ 50 mm trở lên). Nền nhiệt độ trung bình ở mức cao hơn trung bình nhiều năm, nắng nóng có khả năng xuất hiện từ nửa cuối tháng 5 và tập trung chủ yếu trong các tháng 6, 7 và kéo dài đến nửa đầu tháng 8. Toàn mùa có từ 6 đến 8 đợt nắng nóng, trong đó 2-3 đợt nắng nóng gay gắt và đặc biệt gay gắt.

II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT TRỒNG TRỌT

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành sản xuất và kết quả triển khai thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển trồng trọt

1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành sản xuất

- Ngay từ đầu vụ Đông 2025-2026, UBND phường đã chỉ đạo các phòng, đơn vị chuyên môn phối hợp với Trưởng các thôn và các HXT dịch vụ nông

nghiệp tiến hành kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn nông dân lựa chọn các giống cây trồng vụ Đông có chất lượng, mang lại hiệu quả kinh tế cao, phù hợp với thị hiếu của thị trường, dễ tiêu thụ sản phẩm để đưa vào sản xuất vụ Đông 2025-2026.

- Vụ Xuân 2026, UBND phường cũng đã chỉ đạo các phòng, đơn vị chuyên môn phối hợp với Trưởng các Tổ dân phố và các HTX dịch vụ nông nghiệp tập triển khai áp dụng nhiều biện pháp kỹ thuật và các giải pháp phù hợp với thực tiễn nên sản xuất vụ Xuân 2026 đạt năng suất và chất lượng, diện tích lúa đã gieo cấy 22.5ha/22.5 ha (đạt 100% kế hoạch).

- Vụ Mùa 2026, UBND phường đã tăng cường chỉ đạo các thôn phối hợp với các HTX dịch vụ nông nghiệp khẩn trương làm đất đảm bảo phục vụ gieo cấy lúa vụ Mùa 2026, diện tích đã gieo là 22.5/22.5 ha (đạt 100% kế hoạch). Hiện nay, lúa đã cho thu hoạch, diện tích đã thu hoạch 22.5ha/22.5 ha.

1.2. Kết quả triển khai thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển trồng trọt

Năm 2026, phường Hồng Châu đã triển khai các cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển trồng trọt đến các hộ dân. Tuy nhiên, do nhu cầu của các hộ dân không đăng ký các loại cây trồng được hỗ trợ trồng trọt năm 2026.

2. Kết quả sản xuất cây trồng chủ lực

2.1. Diện tích, năng suất, sản lượng

a) Cây lúa

TT	Chỉ tiêu	Vụ Xuân	Vụ Mùa	Cả năm
1	Diện tích gieo cấy (ha)	4.5	18	22.5
2	Năng suất (tạ/ha)	68	56	
3	Sản lượng (tấn)	30.6	100.8	131.4

b) Cây rau màu

TT	Cây trồng	Vụ Đông 2025-2026 (ha)	Vụ Xuân 2026 (ha)	Vụ Hè, Hè Thu 2026 (ha)
1	Ngô	44.1	44.1	44.1
2	Cây có củ có chất bột	0.45		0.45
3	Rau đậu và các loại hoa	43.42	43.42	43.42
5	Rau màu khác	58.5	58.5	58.5
	Tổng	146.47	146.02	146.47

c) Cây ăn quả và cây lâu năm khác

TT	Cây trồng	Diện tích (ha)	Năng suất (tạ/ha)	Sản lượng (tấn)
1	Nhãn	424.72	10	424.72
2	Chuối	62.5	500	3125
3	Cam, quýt	50.14	110	551.54
4	Bưởi	15.55	91	141.14

TT	Cây trồng	Diện tích (ha)	Năng suất (tạ/ha)	Sản lượng (tấn)
5	Cây ăn quả khác	76.2		
	Tổng	498		

2.2. Tổ chức sản xuất và ứng dụng tiến bộ kỹ thuật

- Tỷ lệ diện tích, cơ cấu giống lúa chủ lực:

TT	Cơ cấu giống	Vụ Xuân: diện tích (ha)	Vụ Xuân: tỷ lệ (%)	Vụ Mùa: diện tích (ha)	Vụ Mùa: tỷ lệ (%)
1	Lúa thuần chất lượng cao	21.5			
2	Lúa thuần năng suất cao	1			
	Tổng	22.5			

- Tỷ lệ diện tích phương thức gieo cấy lúa:

TT	Phương thức	Vụ Xuân: diện tích (ha)	Vụ Xuân: tỷ lệ (%)	Vụ Mùa: diện tích (ha)	Vụ Mùa: tỷ lệ (%)
1	Cấy máy	0	0	0	0
2	Cấy tay	4.5	100	18	100
3	Gieo thẳng	0	0	0	0
	Tổng	4.5	100	18	100

B. CHỈ TIÊU, KẾ HOẠCH VÀ GIẢI PHÁP SẢN XUẤT TRỒNG TRỌT NĂM 2027

I. CHỈ TIÊU, KẾ HOẠCH SẢN XUẤT

1. Sản xuất lúa

STT	Chỉ tiêu	Vụ Xuân	Vụ Mùa	Cả năm
1	Diện tích (ha)	4.5	18	22.5
2	Năng suất (tạ/ha)	69	57	63
3	Sản lượng (tấn)	31.05	102.6	133.65
4	Cơ cấu giống lúa chất lượng (%)	83	85	84
5	Diện tích cấy máy (ha)	3	15	
6	Diện tích áp dụng các quy trình kỹ thuật an toàn thực phẩm (VietGAP, hữu cơ)			
7	Diện tích áp dụng quy trình canh tác thích ứng biến đổi khí hậu (tuần hoàn, giảm phát thải, tưới ngập khô xen kẽ, v.v...)			

STT	Chỉ tiêu	Vụ Xuân	Vụ Mùa	Cả năm
8	Diện tích sản xuất tập trung gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm			

2. Sản xuất cây màu

STT	Chỉ tiêu	Vụ Xuân	Vụ Hè, Hè Thu	Vụ Đông	Cả năm
1	Diện tích gieo trồng (ha)	146.02	146.47	146.47	438.96
2	Cây trồng chủ lực	Ngô, rau màu các loại	Ngô, rau màu các loại	Ngô, rau màu các loại	Ngô, rau màu các loại
3	Sản lượng (tấn)				
4	Diện tích gieo trồng trên đất giữa 2 vụ lúa			15	

3. Sản xuất cây ăn quả, cây dược liệu và hoa cây cảnh lâu năm

STT	Cây trồng	Diện tích (ha)	Năng suất (tạ/ha)	Sản lượng (tấn)	Tổng diện tích các vùng trồng tập trung (2 ha trở lên)
1	Nhãn	424.72			
2	Chuối	62.5			
3	Cam, quýt	50.14			
4	Bưởi	15.55			
5	Cây ăn quả khác	76.2			
	Tổng	629.11			

II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

- Tiếp tục chỉ đạo các phòng, đơn vị chuyên môn phối hợp với các HTX dịch vụ nông nghiệp và Trưởng các thôn tăng cường tuyên truyền, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn nông dân thực hiện đúng cơ cấu giống, khung thời vụ và quy trình kỹ thuật theo hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Duy trì cơ cấu giống lúa chất lượng cao; hướng dẫn nông dân lựa chọn các giống cây trồng có chất lượng, mang lại hiệu quả kinh tế cao, phù hợp với thị hiếu của thị trường; khuyến khích mở rộng diện tích cây máy.

- Khuyến khích tích tụ, tập trung đất nông nghiệp, hình thành vùng sản xuất tập trung gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm giữa người dân, hợp tác xã và doanh nghiệp.

- Phối hợp tổ chức tập huấn, chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật; khuyến khích áp dụng các quy trình sản xuất an toàn thực phẩm (VietGAP, hữu cơ) và quy trình canh tác thích ứng biến đổi khí hậu.

- Phối hợp thực hiện tốt công tác theo dõi, phòng, trừ sinh vật gây hại cây trồng; tổ chức chiến dịch diệt chuột tập trung vụ Xuân năm 2027 theo hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Triển khai kịp thời, đúng quy định các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển trồng trọt của tỉnh trên địa bàn xã.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Tiếp tục quan tâm, hỗ trợ kinh phí ngân sách hàng năm cho các đề án, dự án, sản xuất nông nghiệp hữu cơ, công nghệ cao, nông nghiệp sạch.

- Có cơ chế chính sách hỗ trợ phù hợp để liên kết giữa người dân, hợp tác xã và các doanh nghiệp trong sản xuất để nâng cao thu nhập và hiệu quả kinh tế cho người dân.

- Tăng cường các lớp tập huấn chuyển giao các ứng dụng khoa học công nghệ vào trong sản xuất nông nghiệp.

C. ĐĂNG KÝ NHU CẦU THUỐC DIỆT CHUỘT TẬP TRUNG VỤ XUÂN NĂM 2027

Căn cứ Nghị quyết số 14/2026/NQ-HĐND ngày 09/7/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên ban hành Quy định về một số chính sách thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Hưng Yên và Hướng dẫn số 05/HD-SNNMT ngày 21/9/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hưng Yên về một số nội dung thực hiện chính sách hỗ trợ trong lĩnh vực trồng trọt quy định tại Điều 4 Nghị quyết số 14/2026/NQ-HĐND ngày 09/7/2026 của HĐND tỉnh Hưng Yên, UBND phường Hồng Châu đăng ký nhu cầu thuốc diệt chuột phục vụ chiến dịch diệt chuột tập trung vụ Xuân năm 2027 như sau:

Diện tích đất trồng lúa (LUC) (ha)	Loại thuốc đề nghị hỗ trợ	Lượng thuốc đề nghị hỗ trợ (kg)	Tổng kinh phí đề nghị hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
136.35	Thuốc diệt chuột DIOF 5DP. Dạng thuốc bã mồi trộn sẵn		20.450.000	

Vậy, UBND phường Hồng Châu trân trọng báo cáo.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND phường;
- Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Đào Đức Hùng

Ký bởi Ủy ban nhân dân phường Hồng Châu
Chức danh: Chủ tịch UBND phường
Thời gian ký: 20/10/2026 09:50:30